

BẢNG ĐIỂM MÔN AUTOCAD NHÓM 02_DH100T

Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp	Nhóm	Báo cáo (25%)				TK	Cong	THI (50%)	TK
				1	2	3	TK				
10154067	Dương Hoàng Huy	DH100T	I	8	7	0	5	0	0.5	8	5.8
10154019	Nguyễn Kỳ Lân	DH100T		8	7	0	5	7	0.7	8.5	8
10154016	Nguyễn Chí Hưng	DH100T		8	7	0	5	0		0	1.3
10154099	Nguyễn Thế Nhân	DH100T		8	7	0	5	2	0.5	0	2.3
10154021	Nguyễn Thành Luân	DH100T		8	7	0	5	2	0.5	8.5	6.5
10154072	Trần Quốc Vinh	DH100T	II	7	8	8	7.7	8.5	0.7	9	9.2
10154074	Bùi Thanh Linh	DH100T		7	8	8	7.7	3	0.5	7	6.7
10154086	Dương Chí Thanh	DH100T		7	8	8	7.7	3	0.5	7.5	6.9
10154028	Trần Văn Như	DH100T		7	8	8	7.7	0	0.5	7	5.9
10154070	Dương Minh Hợp	DH100T		7	8	8	7.7	7	0.5	7	7.7
11158102	Trần Ngọc Nghĩa	DH11SK	III	0	7	7	4.7	9	0.5	9.5	8.7
10154084	Trịnh Văn Tuấn	DH100T		0	7	7	4.7	7.5	0.5	8.5	7.8
11153029	Lê Duy Thanh	DH11CD		0	7	7	4.7	2	0.5	0	2.2
10154049	Dương Mạnh Trí	DH100T		0	7	7	4.7	7	0.7	7.5	7.4
10154085	Ng Quang Công Toại	DH100T	IV	0	0	0	0	9	0.5	9	7.3
10154002	Nguyễn Văn Tuấn Anh	DH100T		0	0	0	0	9	0.7	9.5	7.7
10154077	Nguyễn Âu Văn Nam	DH100T		0	0	0	0	0	0.5	7	4
10154089	Thái Sinh Nhật	DH100T		0	0	0	0	0		6	3
10154069	Nguyễn Cảnh Hoàng	DH100T		0	0	0	0	0	0.5	0	0.5
10154048	Đặng Văn Toán	DH100T	V	8	8	0	5.3	9	0.5	7	7.6
10154006	Phạm Duy Đăng	DH100T		8	8	0	5.3	6	0.5	0	3.3
9118007	Trần Công Hương	DH09CK		8	8	0	5.3	8.5	0.5	9.5	8.7
10154079	Lâm Minh Thạo	DH100T		8	8	0	5.3	7	0.5	8	7.6
9154030	Hồ Tấn Lực	DH09OT	VI	8	8	6	7.3	9.5	0.5	8.5	9
9154093	Lê Hữu Thành	DH09OT		8	8	6	7.3	9.5	0.5	9	9.2
9154013	Lục Văn Đồng	DH09OT		8	8	6	7.3	8.5	0.5	6.5	7.7
9153043	Nguyễn Tấn Cường	DH09CD		8	8	6	7.3	0	0.5	8.5	6.6
9153053	Phùng Đăng Khoa	DH09CD		8	8	6	7.3	0	0.5	3.5	4.1
10154030	Trần Văn Quang	DH100T	VII	0	8.5	9	5.8	9.5	0.5	9.5	9.1
9118004	Võ Thế Đạt	DH09CK		0	8.5	9	5.8	8.5	0.7	8.5	8.5
9118022	Nguyễn Quang Bảo	DH09CK		0	8.5	9	5.8	7.5	0.5	7.5	7.6

9118024	Vũ Công Hợp	DH09CK		0	8.5	9	5.8	2	0.5	7.5	6.2
9118019	Nguyễn Văn Toán	DH09CK		0	8.5	9	5.8	9	0.5	7	7.7
10154029	Nguyễn Vũ An Ninh	DH10OT		0	0	0	0	0		1	0.5
10154040	Huỳnh Thảo	DH10OT		0	0	0	0	0		1	0.5
8154024	Tô Yên Ta	DH08OT	VIII	0	0	0	0	4	0.2	9	5.7
9118016	Đào Nhật Thành	DH09CK		0	0	0	0	0		0	0
10154013	Phạm Văn Hiệp	DH10OT		0	0	0	0	0		0	0
10154095	Nguyễn Trường Sơn	DH10OT		7	7	7	7	8	0.7	8.5	8.7
10154046	Hà Minh Thùy	DH10OT	IX	7	7	7	7	0		0	1.8
10154097	Huỳnh Thanh Long	DH10OT		7	7	7	7	7	0.5	8	8
7154010	Đình Văn Đệ	DH08OT		7	0	0	2.3	0	0.5	0	1.1
8158154	Nguyễn Đức Thắng	DH08SK	X	7	0	0	2.3	0	0.5	7	4.6
11154031	Nguyễn Chí Trai	DH11OT		7	0	0	2.3	0	0.2	5.5	3.5
7154070	Phạm Huỳnh Niệm	DH08OT		0	0	0	0				0
10344076	Nguyễn Văn Niên	CD10CI	KCN	0	0	0	0				0
10344085	Trần Văn Lực	CD10CI		0	0	0	0				0